

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

Thi lần 1

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung

Tên học phần:	QUẢN TRỊ KHO BÃI		
Mã học phần:	DCO0161	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	231_DCO0161_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	75	phút
<i>Thí sinh được tham khảo tài liệu:</i>	<input checked="" type="checkbox"/> Có	<input type="checkbox"/> Không	

Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Tên các phương án lựa chọn: **in hoa, in đậm**
- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)
- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A
- Tổng số câu hỏi thi:
- Quy ước đặt tên file đề thi:

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1

+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TNTL_De 1_Mã đề (*Nếu sử dụng nhiều mã đề cho 1 lần thi*).

II. Nội dung câu hỏi thi

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 7 điểm (gồm 28 câu. 0,25 điểm/câu)

1. Xu hướng kho đi từ vai trò “đẩy” sang vai trò “kéo” trong chuỗi cung ứng thể hiện qua ____

- A. Tất cả yếu tố được nêu và tạo giá trị gia tăng
- B. Cung ứng đúng nơi, đúng thời điểm
- C. Cung ứng đúng hàng, đúng điều kiện
- D. Cung ứng đúng hàng, đủ hàng

ANSWER: A

2. Quy trình quản lý kho KHÔNG gồm các bước nào sau đây:

- A. Cung cấp chương trình khuyến mãi
- B. Nhận hàng
- C. Cung cấp dịch vụ bổ sung
- D. Xử lý đơn hàng

ANSWER: A

3. Phát biểu nào sau đây là đúng khi nói về kho bãi cộng đồng:

A. Là kho hàng thuộc khu vực công hoặc là được các bên dùng chung để tiết kiệm chi phí

B. Là nơi tập kết các loại hàng từ các nhà cung cấp để giao cho một khách hàng

C. Là trạm phân loại hàng trước khi giao cho khách

D. Là nơi tập chung lượng hàng lớn của các nhà cung cấp, sau đó phân nhỏ cho các đại lý

ANSWER: A

4. Khi chọn lựa kho, tiêu chí nào dưới đây rất quan trọng nhưng thường bị bỏ sót:

A. Không thuộc khu vực ngập úng, sụt lún

B. Kết nối giao thông, cầu cảng

C. Giá thuê kho

D. Vị trí so với khách hàng

ANSWER: A

5. Hình thức kho mà các loại hàng được tập kết, sau đó được chia nhỏ chuyển đến các cửa hàng bán lẻ ngay trong ngày nhằm giảm chi phí lưu kho là ____

A. Trung tâm liên bến

B. Trung tâm chuyển tải hàng hoạt

C. Trung tâm phân loại

D. Trung tâm tập kết

ANSWER: A

6. Sản phẩm dở dang có thể lưu trữ trong hình thức kho nào dưới đây:

A. Kho trung gian

B. Kho thành phẩm

C. Trung tâm thực hiện

D. Kho nguyên liệu

ANSWER: A

7. CTY X có 9 kho. Nay để đáp ứng việc giao hàng sớm nhất cho khách hàng và giảm thiểu chi phí vận chuyển khi khách hàng mua số lượng ít, công ty lập kế hoạch tăng số lượng kho lên thành 16. Theo qui tắc Asquare Root thì công ty sẽ giảm lượng hàng dự trữ trong mỗi kho là bao nhiêu?

A. 33%

B. 30%

C. 45%

D. 44%

ANSWER: A

8. Hoạt động nào dưới đây chưa hẳn bắt buộc khi CTY tìm cách nâng cao hiệu quả hoạt động của kho?

A. Trang bị thiết bị bốc dỡ hiện đại nhất

B. Sử dụng nhân lực hiệu quả

C. Cải thiện sử dụng không gian kho

D. Cải thiện qui trình kho sao cho khoa học

ANSWER: A

9. Yếu tố nào dưới đây không phải là nền tảng của tư duy tinh gọn?

- A. **Hàng luôn tồn nhiều trong kho để sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu**
- B. Đảm bảo khu vực làm việc luôn được sạch sẽ
- C. Tập trung vào việc sắp đặt vật tư, hàng hóa theo trật tự hợp lý, dễ lấy
- D. Sàng lọc, loại bỏ những vật dụng không cần thiết khỏi khu vực làm việc

ANSWER: A

10. Để đối phó có hiệu quả kinh tế trước những thách thức biến động nhu cầu thì kho cần:

- A. **Giờ làm việc linh hoạt và khả năng dự báo đúng**
- B. Giữ lượng tồn kho đều tất cả các mùa
- C. Quản lý năng lượng hiệu quả
- D. Làm việc 24 giờ

ANSWER: A

11. Những điểm nào sau đây KHÔNG phải là nhược điểm của băng tải (Conveyors)

- A. **Không thể đưa hàng lên vị trí cao**
- B. Phải bảo trì thường xuyên
- C. Gây cản trở cho quá trình di chuyển của các phương tiện
- D. Chi phí cao

ANSWER: A

12. Những phát biểu nào sau đây thì KHÔNG đúng

- A. **Kệ lưu trữ dòng chảy động lực cho phép cất hàng từ hai mặt của kệ dễ dàng**
- B. Giá đỡ hàng tĩnh có sức chứa kém hơn kệ dòng chảy động lực do bị cố định vị trí các khay chứa
- C. Các giá đỡ tĩnh (static shelving) cho phép lưu trữ các thùng hoặc gói với bao bì ban đầu của sản phẩm
- D. Khi trữ các thùng hàng tại kệ lưu trữ dòng chảy động lực, thùng hàng luôn được dòn ra phía trước kệ do hệ thống con lăn, trọng lực và độ dốc của kệ

ANSWER: A

13. Những vấn đề nào sau đây KHÔNG thuộc vấn đề quan tâm của quản lý kho trước khi nhận hàng?

- A. **Tất cả các vấn đề được nêu đều cần được quan tâm**
- B. Đảm bảo nhà cung cấp giao hàng vào kho theo thời gian phù hợp
- C. Xác định thời gian và qui cách đóng gói phù hợp
- D. Nhận thức hàng được giao cùng phương tiện thiết bị cần thiết để dỡ hàng

ANSWER: A

14.. Trong các phát biểu sau, phát biểu nào là CHƯA đúng?

- A. **Người đặt hàng của công ty có kiến thức tuyệt đối về hàng, hoạt động nhận hàng và lưu trữ**
- B. Số lượng hàng, qui cách đóng gói, thời gian giao hàng nên được thảo luận trước khi nhận hàng
- C. Cần đảm bảo rằng sản phẩm được giao theo cách phù hợp nhất theo yêu cầu của kho
- D. Người quản lý kho cần tham gia vào việc chỉ định qui cách hàng đặt

ANSWER: A

15. Những nội dung nào sau đây thường KHÔNG thuộc phạm vi thảo luận giữa kho và các bên liên quan?

- A. Giá bán
- B. Kích thước và loại thùng carton đóng hàng
- C. Tần suất giao hàng
- D. Nhãn và vị trí của nhãn trên thùng carton và pallet

ANSWER: A

16. Những cách đóng hàng nào sau đây ảnh hưởng xấu đến tính hiệu quả của việc sắp xếp hàng trong kho?

- A. Kiện hàng có kích thước vượt ra khỏi khung pallet
- B. Kiện hàng cao theo qui định
- C. Kiện hàng có trọng lượng nhẹ
- D. Kiện hàng có trọng lượng nặng

ANSWER: A

17. Công việc nào dưới đây không thuộc công việc của hoạt động dỡ hàng?

- A. Kiểm tra hàng tồn trong kho
- B. Kiểm tra xe hàng có khớp với vị trí hoặc khoang bốc dỡ hàng
- C. Kiểm tra niêm phong với giấy tờ giao hàng
- D. Kiểm soát nhiệt độ, lịch sử nhiệt độ đối với hàng đông lạnh

ANSWER: A

18. Kiểm tra chi tiết kiện hàng là bắt buộc đối với _____:

- A. Hàng giao theo phương thức Coss docking
- B. Mọi nhà cung cấp
- C. Nhà cung cấp có cam kết GFR
- D. Nhà cung cấp có lịch sử giao nhận tốt

ANSWER: A

19. Người điều hành hợp nhất các nhu cầu của đơn hàng thành một danh sách chọn. Sau khi chọn xong thì sẽ phải phân chia sản phẩm theo nhu cầu của từng đơn hàng là hình thức _____

- A. Chọn hàng theo loạt
- B. Chọn hàng theo cụm
- C. Chọn hàng theo đợt
- D. Chọn hàng theo nhãn

ANSWER: A

20. Hình thức chọn hàng mà người chọn phải có danh sách hàng chọn với đầy đủ chi tiết như số đơn đặt hàng, mã sản phẩm và số lượng chọn trước khi đi chọn là _____

- A. Chọn hàng theo danh sách giấy
- B. Chọn hàng theo nhãn
- C. Chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- D. Chọn hàng bằng giọng nói

ANSWER: A

21. Sau hình thức chọn hàng theo danh sách giấy, hình thức chọn hàng nào sau đây có chi phí đầu tư rẻ nhất

A. Chọn theo nhãn

- B. Chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- C. Chọn bằng giọng nói
- D. Chọn qua công nghệ ánh sáng

ANSWER: A

22. Hình thức mà danh sách hàng chọn được in ra theo thứ tự chọn. Khi chọn hàng nào thì người chọn sẽ gắn nhãn cho hàng chọn và bóc lên xe là _____

A. Chọn theo nhãn

- B. Chọn bằng giọng nói
- C. Chọn quan nhận dạng tần số vô tuyến
- D. Chọn qua công nghệ ánh sáng

ANSWER: A

23. Những hoạt động nào sau đây KHÔNG được xếp vào hoạt động gián tiếp trong kho

A. Lấy hàng theo yêu cầu đơn hàng

- B. Xử lý kịp thời với các vấn đề của kho (dư hoặc mất hàng)
- C. Xác định và bổ sung các mặt hàng chuyển động nhanh
- D. Đảm bảo an ninh, vệ sinh và sự an toàn trong kho

ANSWER: A

24. Trước khi kiểm đếm thì không cần thiết phải có hoạt động nào trong các hoạt động sau:

A. Tiến hành đặt hàng để đảm bảo các mặt hàng đều có trong kho

- B. Xác định người thực hiện, công việc thực hiện, dụng cụ hỗ trợ, thời gian thực hiện
- C. Cát tất cả các mặt hàng đã được cất vào đúng vị trí của chúng
- D. Xử lý các hàng lỗi

ANSWER: A

25. Quyết định thực hiện hậu cần ngược không phụ thuộc nhiều vào yếu tố nào trong các yếu tố sau:

A. Yêu cầu của hãng vận tải

- B. Mức lợi nhuận;
- C. Không gian có sẵn;
- D. Chuyên môn sẵn có;

ANSWER: A

26. Sản lượng hàng X hàng năm là 70.000 đơn vị với lưu kho trung bình là 3.500 đơn vị. Như vậy, lượt nhập kho hàng X trong năm là _____

A. 20

- B. 30
- C. 28
- D. 25

ANSWER: A

27. _____ vừa giúp quản lý hàng tồn kho hiệu quả, vừa hiện đại hóa qui trình vận hành trong kho và kết nối hiệu quả với các hệ thống quản trị khác trong doanh nghiệp

A. Hệ thống quản lý kho

- B. Hệ thống quản lý hàng tồn kho

- C. Hệ thống quản lý nguồn lực công ty (ERP)
- D. Hệ thống quản trị nguyên vật liệu

ANSWER: A

28. Việc trang bị các loại kệ lưu trữ ít phụ thuộc vào yếu tố nào trong các yếu tố sau:

- A. Tổng số nhân viên trong kho
- B. Diện tích kho
- C. Tốc độ xử lý
- D. Chi phí

ANSWER: A

II. PHẦN TỰ LUẬN: 3 điểm (gồm 2 câu)

Câu 1 (1 điểm):

- a) Trong các phương pháp chọn đơn hàng đã học, anh chị hãy liệt kê các phương pháp giúp quản lý kho biết được lượng hàng còn theo thời gian thực? (0,5 điểm)
- b) Hãy nêu tên và mô tả phương pháp chọn đơn hàng vừa thể hiện lượng hàng còn qua thời gian thực đồng thời cho phép lao động tập trung tay cho quá trình bốc xếp (0.5 điểm)

Câu 2 (2 điểm)

Kho của Công ty M&N có sức chứa 110.000 pallet; Chi phí không gian của 1 pallet trong 1 năm là 75 USD; chi phí lao động mỗi giờ là 5 USD . Tổng số giờ lao động trực tiếp trong kho hàng năm là 280.000 giờ. Hằng năm, công ty phải chi 240.000 USD cho trang thiết bị.

- a) Anh chị hãy tính chi phí trực tiếp của kho. (1 điểm)
- b) Anh chị hãy tính chi phí quản lý chung của kho biết chi phí này bằng 15% chi phí trực tiếp (0,5 điểm)
- c) Anh chị hãy tính tổng chi phí năm của kho (Gồm chi phí trực tiếp và chi phí quản lý chung) (0,5 điểm)

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN

Câu 1: (1 điểm):

- a) Các phương pháp giúp quản lý kho biết được lượng hàng còn theo thời gian thực gồm: Chọn bằng giọng nói; Quét mã vạch; Nhận dạng tần số vô tuyến; Chọn qua phát sáng hoặc bằng ánh sáng (0,5 điểm)
- b) Phương pháp vừa thể hiện lượng hàng còn qua thời gian thực đồng thời cho phép lao động tập trung tay cho quá trình bốc xếp là chọn hàng bằng giọng nói (0,5 điểm).
Trong phương pháp chọn hàng bằng giọng nói. Hệ thống trực tiếp cung cấp cho nhân viên các hướng dẫn bằng giọng nói về hàng hóa nào nên được chọn, chọn ở đâu và số lượng bao nhiêu. Nhân viên cũng có thể phản hồi tình trạng hàng hóa bằng giọng nói. (0,5 điểm).

Câu 2: (2 điểm):

- a) Tổng chi phí trực tiếp là
 $(110.000 \times 75) + (280.000 \times 5) + 240.000 = 9.890.000$ USD. (1 điểm)
- b) Chi phí quản lý chung
 $15\% \times 9.890.000$ USD = 1.483.500 USD. (0,5 điểm)
- c) Tổng chi phí của kho = $9.890.000 + 1.483.500$ USD = 11.373.500 USD (0,5 điểm)

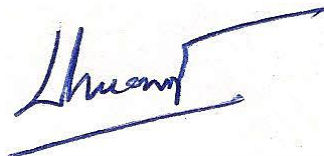
TP. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2023

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



TS. ĐỖ THÀNH LƯU



TS. NGUYỄN LAN HƯƠNG

Sau khi kiểm duyệt đề thi, **Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn** gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhật Linh (0918.01.03.09).